

TEST 1

I. Hoàn thành các t□ sau: (1m)

1. It is a lo_g penc_l.
2. I want fi_h and ric_.
3. There are four d_lls.
4. I can pl_y with a yo-yo.

II. Tìm t□ khác v□i các t□ còn l□i: (1m)

1. a. cake b. juice c. bread
2. a. monkey b. tiger c. lion
3. a. square b. short c. big
4. a. doll b. car c. red

- d. ice cream
- d. bear
- d. marker
- d. yo-yo.

III. Nhìn tranh và tr□ l□i câu h□i: (1m)

1. What is this?

It is a



2. Is this a round box?

.....



3. What do you want?

I want



4. Where is the cat?

It is the chair.



IV. Ch□n t□ thích h□p đi□n vào ch□ tr□ng: (2m)

1.are you? I am fine.
a. How old b. How c. Where
2.is this? It is a crayon.
a. What b. Who c. Where
3. How old you? I am seven years old.
a. is b. are c. am
4. Do you want milk?
a. Yes, I do. b. Yes, I am c. No, it isn't.
5. pens are there? There are two pens.
a. How old b. How c. How many
6. How is the? It is sunny.
a. weather b. table c. sun
7. What do you like? I like elephants rabbits.
a. an b. and c. X
8. There four clouds.
a. are b. is c. am.
b.

V. Sắp xếp thành câu hoàn chỉnh: (2m)

1. I / too / , / like/ chicken.

2. is/ there/ one / flower.

3. is/ it / short/ a / ruler.

4. There/ five / are / robots / yellow.

VI. Viết từ trái nghĩa với từ cho sẵn: (1m)

1. short $\neq$

2. big $\neq$

TEST 2

I. Em hãy chọn và đánh dấu chéo (x) vào ô trống bên cạnh chữ A, B hoặc C:

1. I love animals. Let's go to the.....

◦ A. post office ◦ B. supermarket ◦ C. circus

2. Why do you like tigers? Because they can.....

◦ A. dance ◦ B. swing ◦ C. jump

3. What are your shoes? They are brown.

◦ A. colour ◦ B. time ◦ C. would

4.time do you go to school?

◦ A. where ◦ B. how ◦ C. what

5. Chicken is my favourite

◦ A. drink ◦ B. food ◦ C. interesting

II. Em hãy đọc và ghép lại để tạo thành câu hoàn chỉnh:

A	B
1. What colour is it?	A. I like milk
2. What time do you have lunch?	B. They are 20.000 dong
3. What's your favourite drink?	C. At 11 0'clock.
4. What is her job?	D. She is a worker.
5. Would you like some noodles?	E. It's white
6. How much are they?	F. Yes, please.

1...E... 2. 3..... 4..... 5..... 6.....

III. Xếp lại các từ sau đây theo đúng thứ tự để tạo thành câu hoàn chỉnh:

1. foodstall / Let's / to / go / . / the /

2. have / I / . / 6.30 / breakfast / at /

IV. Em hãy chọn 3 từ trong khung để hoàn thành bài hội thoại dưới đây :

monkeys why like swing from

A: Do you like, Tony?

B: Yes. I love them very much.

A:do you like them?

B: Becau they can.....

TEST 3

I. Em hãy chọn và khoanh tròn từ khác loại : (2 điểm)

- | | | | |
|--------------|--------|----------|---------|
| 1. engineer | job | doctor | teacher |
| 3. blue | yellow | colour | red |
| 4. hamburger | bread | rice | water |
| 5. dance | swing | elephant | climb |

II. Điền một từ thích hợp vào mỗi chỗ trống để hoàn thành các câu sau đây:

1. We want some books. Let's go to the
2. I like bears because they can
3. Orange juice is my favourite

IV. Em hãy chọn 3 từ trong khung để hoàn thành bài hội thoại dưới đây :

monkeys	why	like	swing	from
---------	-----	------	-------	------

A: Do you like, Tony?

B: Yes. I love them very much.

A:do you like them?

B: Because they can.....

IV. Đọc đoạn văn và đánh dấu () vào câu đúng(True) hoặc sai (False) :

Li Li, Mai and Linda want to go shopping. First, they go to the bookshop because they want some books. Next, they go to the supermarket. Then, they go to the post office because Li Li wants some stamps. Finally, they go to the food stall because they are hungry.

True False

1. Mai, Li Li and Linda want to do some shopping
2. First, they go to the bookshop.
3. Next, they go to the post office
4. They are hungry so they go to foodstall